

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2018/DS-ST**
Ngày: 22-5-2018.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hiến
2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Minh Thật – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Bảo Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017; Về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Giáp Thị Kh, sinh năm 1960

Cư trú tại: Thôn TL, xã NS, thị xã NH, tỉnh KH, có mặt.

2. *Bị đơn:*

+ Ông Hồ Đăng Kh sinh năm 1977

Cư trú tại: T1, phường NH, thị xã NH, tỉnh KH, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1979

Cư trú tại: T1, phường NH, thị xã NH, tỉnh KH, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Giáp Thị Khánh trình bày:

Ngày 22/01/2016, bà có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu L, ông Hồ Đăng Kh mượn số tiền 100.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, có viết giấy nợ, thời hạn mượn là 03 ngày từ ngày 22/01/2016 đến ngày 25/01/2016. Khi đến hạn trả tiền, vợ chồng bà L, ông Kh không thực hiện việc trả nợ theo cam kết, bà đã nhiều lần

đòi nợ nhưng vợ chồng bà L, ông Kh không trả. Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu bà L, ông Kh trả 100.0000.000đ, bà không yêu cầu tiền lãi.

Theo bản tự khai, biên bản phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu L trình bày:

Vợ chồng bà có mượn bà Giáp Thị Kh số tiền là 100.000.000đ vào ngày 22/01/2016 như lời khai của bà Kh, do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng bà không có khả năng trả nợ. Bà thừa nhận hiện nay còn nợ bà Kh 100.000.000đ nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ, bà yêu cầu Tòa án giảm án phí vì đang gặp khó khăn, thu nhập không ổn định và còn nuôi con nhỏ ăn học.

Ông Hồ Đăng Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn ông Kh thừa nhận có nợ bà Giáp Thị Kh 100.000,000đ, nhưng vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả nhiều lần.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Hồ Đăng Kh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Đăng Kh không có mặt để trình bày ý kiến của mình về số tiền nợ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt ông Hồ Đăng Kh.

[2] Về Nội dung vụ án:

Ngày 22/01/2016, bà Giáp Thị Kh cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu L, ông Hồ Đăng Kh mượn số tiền 100.000.000đ có lập giấy tờ, thực chất đây là hợp đồng vay tài sản, hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng được ký kết giữa các bên là hợp pháp.

Xét yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu L, ông Hồ Đăng Kh trả 100.000.000đ của bà Giáp Thị Kh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà L, ông Kh với bà Kh thuộc trường hợp vay có kỳ hạn không có lãi. Khi đến hạn trả nợ, bà Khánh đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà L, ông Khoa không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà L, ông Kh thừa nhận còn nợ bà Kh 100.000.000đ nhưng yêu cầu cho trả hàng tháng 1.000.000đ vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Xét khoản vay của bà L, ông Kh đã lâu làm ảnh hưởng đến lợi ích của bà Kh, đồng thời theo lời trình bày của bà Kh là từ khi bà yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bị đơn cố tình không trả nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trả dần của bà L, ông Kh. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Giáp Thị Kh là có căn cứ nên buộc bà L, ông Kh phải trả 100.000.000đ cho bà Kh.

Về án phí: Do yêu cầu của bà Giáp Thị Kh được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thu L, ông Hồ Đăng Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 100.000.000đ x 5% = 5.000.000đ. Tuy nhiên, hoàn cảnh kinh tế của bà L, ông Kh khó khăn do cơn bão vừa qua, vợ chồng thu nhập không ổn định và đang nuôi con nhỏ ăn học nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án giảm 50% án phí cho bà L, ông Khoa nên bà L, ông Kh phải chịu 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Giáp Thị Kh số tiền 2.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giáp Thị Kh. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu L, ông Hồ Đăng Kh phải trả cho bà Giáp Thị Kh số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu L, ông Hồ Đăng Kh phải nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Giáp Thị Kh số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003304 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NH.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa.
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Xuân Thi